TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 222/2020/HC-PT
Ngày: 29/7/2020
V/v: Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 77/2020/TLPT-HC ngày 20 tháng 01 năm 2020 về việc "Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2019/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5291/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 2, xã A, huyện B, tỉnh N; có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện L và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh N. Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Q, huyện L, tỉnh N.

Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh C - Phó chủ tịch UBND huyện L; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn M; địa chỉ: Số 5, ngõ 4, đường D, thành phố V, tỉnh N.

Người được ủy quyền: Ông Lê Danh H - Phó Giám đốc Công ty TNHH M, có mặt.

3.2. Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh N; vắng mặt.

3.3. Bà Ngô Thị E, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm 7, xã C, huyện L, tỉnh N; vắng mặt.

3.4. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 17, xã A, huyện L, tỉnh N; vắng mặt.

3.5. Bà Đinh Thị O, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 9, xã K, huyện L, tỉnh N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo người khởi kiện bà Đinh Thị H trình bày: Gia đình bà Đinh Thị H được Ủy ban nhân dân huyện L giao 34,90 ha đất lâm nghiệp theo Quyết định số 46/131 ngày 06 tháng 4 năm 1996 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc giao quyền quản lý sử dụng đất lâm nghiệp. Lô đất nằm ở Khoảnh III, Lô số 40, Tiểu khu 968, diện tích 34,9 ha thuộc vùng đồi K, xã P (nay là xã C); thời gian giao đất là 50 năm. Người trực tiếp nhận đất được giao là cụ Đinh Bạt Đ (là cha của bà H); khi giao là đất trống, chưa có rừng (có hồ sơ lâm bạ kèm theo). Sau khi nhận đất, gia đình bà H tiến hành trồng thông, bạch đàn và một số cây công nghiệp khác. Trong năm 2007, cha mẹ của bà H là cụ ông Đinh Bạt Đ và cụ bà Lê Thị D chết, không để lại di chúc. Tháng 6 năm 2015, toàn bộ cây thông và những cây công nghiệp khác do gia đình bà H trồng, quản lý đều bị chặt phá và bà H tìm hiểu được biết do Công ty Trách nhiệm hữu hạn M (địa chỉ: Nhà số 5, Ngõ 4, đường Nguyễn D, thành phố V, tỉnh N) chặt bán cho những người dân sống quanh vùng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn M đã được Ủy ban nhân dân tỉnh N cấp giấy phép khai thác mỏ đá tại núi Bãi Giang, xã C. Lô đất lâm nghiệp tại Lô 40, Khoảnh III, Tiểu khu 968, diện tích 34,9 ha ở vùng đồi K, xã C thuộc quyền quản lý, sử dụng và định đoạt của gia đình bà H, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp sổ lâm bạ. Khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn M đến khai thác đá trên lô đất, gia đình bà H phải được bồi thường, đền bù và hỗ trợ theo quy định pháp luật. Nhưng trên thực tế, gia đình bà H chưa nhận được bất cứ quyết định thu hồi đất và tài sản gắn liền với đất cũng như chưa nhận được các khoản tiền bồi thường, hỗ trợ nào của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến đất và tài sản gắn liền với đất. Việc này đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà H. Bà H đã yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết buộc bồi thường toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp và tài sản gắn liền với đất. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, Ủy ban nhân dân xã C cho rằng lô đất lâm nghiệp của gia đình bà H đã được Ủy ban nhân dân huyện L thu hồi bằng Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2006; lý do thu hồi vì cha bà H là cụ Đinh Bạt Đ trả lại đất rừng sản xuất. Bà H không đồng ý với Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện L vì lô đất lâm nghiệp trên đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho hộ gia đình, gia đình bà H đã quản lý, sử dụng và trực tiếp trồng thông, bạch đàn nên không bao giờ cha bà H lại trả lại. Hơn nữa, giả sử cha bà H có làm đơn xin trả đất lâm nghiệp thì phải có sự đồng ý của các thành viên trong gia đình và cấp có thẩm quyền phải xem xét bồi thường phần tài sản gắn liền với đất nhưng gia đình bà H

không nhận được bất cứ khoản bồi thường nào. Do đó, bà H không đồng ý với Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2006 nên đã khiếu nại lên Ủy ban nhân dân huyện L.

Ngày 17 tháng 4 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 628/QĐ.UBND không chấp nhận toàn bộ nội dung khiếu nại và không xem xét bồi thường, hỗ trợ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại lô đất lâm nghiệp; bà H cho rằng quyết định giải quyết khiếu nại đã xâm phạm quyền lợi hợp pháp của gia đình bà. Do đó, bà H khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết những nội dung:

- Tuyên hủy một phần Quyết định số 628/QĐ.UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc giải quyết nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Y, Xóm 10, xã Hưng Châu, huyện B, tỉnh N và bà Đinh Thị H, Xóm 3, xã C, huyện L, tỉnh N; hủy phần liên quan đến giải quyết khiếu nại của bà H;

- Hủy một phần Quyết định thu hồi đất lâm nghiệp số 1366/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện L liên quan đến thu hồi đất lâm nghiệp tại Lô số 40, Khoảnh III, diện tích 34,9 ha ở vùng đồi K, xã C, huyện L;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện L ban hành quyết định thu hồi đất và lập phương án bồi thường theo quy định pháp luật. Đồng thời chi trả toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ liên quan đến việc thu hồi đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô số 40, Khoảnh III, diện tích 34,9 ha ở vùng đồi K, xã C, huyện L cho gia đình bà H theo đúng quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Trong quá trình tiến hành kiểm tra xác minh, đoàn thanh tra liên ngành huyện đã tiến hành làm việc với các đối tượng có liên quan như công dân khiếu nại, các hộ có đất thu hồi năm 2006, lãnh đạo xã C, cán bộ kiểm lâm tại xã C qua các thời kỳ, lãnh đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện L, lãnh đạo Hạt kiểm lâm huyện... Ngoài ra, huyện cũng đã tiến hành thu thập các hồ sơ liên quan đến công tác quản lý đất lâm nghiệp, hồ sơ trả đất, thu hồi đất để thực hiện dự án KFW4... Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành quyết định giải quyết hai nội dung đơn khiếu nại của công dân: Quyết định số 628/QĐ.UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 về giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung đơn của công dân với quan điểm như sau:

- Về nguồn gốc thửa đất công dân khiếu nại có nguồn gốc ban đầu là đất Ủy ban nhân dân huyện L giao cho các hộ quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp theo Nghị định số 02/CP ngày 15 tháng 01 năm 1994 của Chính phủ về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, cá nhân sử dụng lâu dài vào mục đích lâm nghiệp với thời hạn là 50 năm và các hộ đã có quyết định giao đất lâm nghiệp năm 1996. Năm 2004, các hộ trả lại đất cho Ủy ban nhân dân xã C và Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2006 thu hồi đất lâm nghiệp để thực hiện dự án KFW4.

- Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 8 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 26 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004, việc các hộ gia đình sử dụng đất lâm nghiệp không có hiệu quả và tự nguyện trả lại đất cho Nhà nước thì Nhà nước tiến hành các thủ tục để thu hồi đất. Năm 2004, Ủy ban nhân dân xã C đã tổ chức họp các hộ dân có đất lâm nghiệp không sử dụng và các hộ dân đã thống nhất trả lại đất lâm nghiệp không sản xuất được giao năm 1996 cho Ủy ban nhân dân xã để thực hiện dự án KFW4, Ủy ban nhân dân xã đã hướng dẫn các chủ hộ làm đơn trả đất, lập biên bản trả đất và làm tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2006 về thu hồi 68 ha đất lâm nghiệp không sử dụng của 24 hộ là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với hộ cụ Đinh Bạt Đ, sau khi thu hồi đất năm 2006, gia đình không nhận đất rừng để sản xuất từ năm 2006 đến năm 2014 nhưng hộ gia đình không có ý kiến gì. Như vậy, việc bà Đinh Thị H khiếu nại việc Ủy ban nhân dân huyện thu hồi đất lâm nghiệp năm 2006 hộ gia đình không được thông báo và không biết là khiếu nại sai.

- Đối với nội dung bà H cho rằng chữ ký trong đơn xin trả đất năm 2004 của cụ Đinh Bạt Đ là giả mạo, Ủy ban nhân dân huyện đã chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện L làm rõ. Tuy nhiên, do cụ Đinh Bạt Đ đã mất, mẫu chữ ký so sánh quá ít nên không có cơ sở để kết luận chữ ký trong đơn xin trả đất năm 2004 của cụ Đinh Bạt Đ là giả mạo.

Như vậy, bà Đinh Thị H khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định thu hồi đất đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bà nhưng không thông báo, không có quyết định thu hồi đất, các thành viên trong gia đình không biết việc thu hồi là khiếu nại sai. Ủy ban nhân dân huyện L không thống nhất với ba nội dung khởi kiện của bà Đinh Thị H.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã C trình bày: Sau khi bị thu hồi 34,9 ha, gia đình cụ Đ có nhận lại một số diện tích đất lâm nghiệp gồm 10.715m^2. Cụ Đ mất năm 2007, vào khoảng tháng 11 năm 2011, bà Ngô Thị E (là con dâu của cụ Đ) đã chuyển nhượng thửa đất cho ông Lê Danh H (Phó giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn M). Việc Ủy ban nhân dân huyện L ban hành ba quyết định nêu trên là đúng quy định; đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Danh H - Người đại diện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M trình bày: Công ty M được Ủy ban nhân dân tỉnh N cấp phép khai thác mỏ đá xây dựng tại núi Bãi Giang, xã C, huyện L tại Quyết định số 2601/GP-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2013. Công ty đã thực hiện việc giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng để triển khai dự án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ngày 04/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh N thông báo cho công ty về vụ kiện của bà Đinh Thị H đối với Ủy ban nhân dân huyện L. Công ty Trách nhiệm hữu hạn M khẳng định việc cấp phép khai thác mỏ đá núi Bãi Giang cũng như việc đền bù giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích đất rừng để triển khai dự án đã thực hiện

đúng trình tự theo quy định và đã đền bù cho các bên liên quan (Ủy ban nhân dân xã C, gia đình cụ Đinh Bạt C và gia đình anh Đinh Bạt L). Riêng gia đình cụ Đinh Bạt Đ thì diện tích đất rừng khoảng 1,1 ha; năm 2011, bà Ngô Thị E là con dâu cụ Đ đã chuyển nhượng cho ông H có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C. Tuy nhiên, đến thời điểm làm thủ tục đền bù, giải tỏa thì có sự tranh chấp với bà Đinh Thị H (theo ông H được biết thì bà H là con gái cụ Đ) nên ông H và bà E không tiến hành làm thủ tục thuê đất. Việc gia đình bà Đinh Thị H khởi kiện Ủy ban nhân dân huyện L về việc thu hồi đất, ông H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Ngô Thị E, bà Đinh Thị T và bà Đinh Thị O đều nhất trí với ý kiến và yêu cầu của bà Đinh Thị H.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đinh Thị H cho rằng chữ ký, chữ viết ghi tên cụ Đinh Bạt Đ tại mục "Chủ hộ gia đình đã được giao đất (ký tên)" trong đơn xin trả đất lâm nghiệp ngày 12 tháng 10 năm 2004 không phải của cụ Đ nên đã yêu cầu trưng cầu giám định. Tuy nhiên, đến ngày 02 tháng 8 năm 2019, bà H đã có đơn tự nguyện rút yêu cầu này.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2019/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh N đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 8 Điều 38 và khoản 2 Điều 44 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 26 của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004; khoản 1 Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29 và Điều 30 của Luật Khiếu nại năm 2011; điểm b, điểm c khoản 1 Điều 131 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 02/CP ngày 15 tháng 01 năm 1994 của Chính phủ, xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H về việc tuyên hủy một phần Quyết định số 628/QĐ.UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc giải quyết nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Y, Xóm 10, xã Hưng C, huyện B, tỉnh N và bà Đinh Thị H, Xóm 3, xã C, huyện L, tỉnh N (lần đầu); phần quyết định liên quan đến giải quyết khiếu nại của bà H;

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H về tuyên hủy một phần Quyết định thu hồi đất lâm nghiệp số 1366/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện L liên quan đến thu hồi đất lâm nghiệp tại Lô số 40, Khoảnh III, diện tích 34,9 ha ở vùng đồi K, xã C, huyện L, tỉnh N;

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H về buộc Ủy ban nhân dân huyện L ban hành quyết định thu hồi đất và lập phương án bồi thường theo quy định pháp luật và chi trả toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ liên quan đến việc thu hồi đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô số 40, Khoảnh III, diện tích 34,9 ha ở vùng đồi K, xã C, huyện L cho gia đình bà H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/10/2019, người khởi kiện là bà Đinh Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Đinh Thị H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị H; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ngày 05/10/2017, bà Đinh Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 628/QĐ.UBND ngày 17/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc giải quyết nội dung khiếu nại và hủy một phần Quyết định thu hồi đất lâm nghiệp số 1366/QĐ-UBND ngày 25/12/2006 của Ủy ban nhân dân huyện L; đây là các khiếu kiện hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Tòa án nhân dân tỉnh N thụ lý, giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo hủy một phần Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 25/12/2006 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc thu hồi đất lâm nghiệp tại xã C đối với hộ gia đình bà Đinh Thị H:

Về nguồn gốc diện tích đất bị thu hồi, thực hiện Nghị định số 02/CP ngày 15 tháng 01 năm 1994 của Chính phủ về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng lâu dài vào mục đích lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh N quyết định giao đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình tại xã C quản lý, sử dụng. Theo Quyết định số 46/131 QĐUB ngày 06 tháng 4 năm 1996, hộ gia đình cụ Đinh Bạt Đ được giao diện tích đất lâm nghiệp 34,9 ha, tại Lô số 40, Khoảnh số III tại vùng đồi K, xã P, thời hạn giao đất là 50 năm kể từ ngày ký quyết định.

Năm 2004, thực hiện dự án trồng rừng do Ngân hàng tái thiết Đức tài trợ (dự án KFW4), Ủy ban nhân dân xã C đã làm việc với các hộ gia đình được giao đất năm 1996, lập biên bản thu hồi đất lâm nghiệp, các hộ dân đã viết đơn trả lại đất và ký vào biên bản thu hồi đất lâm nghiệp. Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh N ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2006 thu hồi 68,0 ha đất lâm nghiệp của 24 hộ dân tại xã C, huyện L là đúng quy định tại khoản 8

Điều 38 của Luật Đất đai năm 2003 và điểm d khoản 1 Điều 26 của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện: Ngày 12/10/2004, cụ Đinh Bạt Đ có đơn trả lại 34,9 ha đất lâm nghiệp được giao tại Lô số 40, Khoảnh số III, Tiểu khu 968 cho Ủy ban nhân dân xã C và Ủy ban nhân dân huyện L. Ngày 10 tháng 7 năm 2006, Ủy ban nhân dân xã C có Tờ trình số 103 TT/UBND đề nghị Ủy ban nhân dân huyện L ban hành quyết định thu hồi đất lâm nghiệp đã giao cho hộ gia đình tại xã C và Tờ trình số 104 TT/UBND về việc các hộ dân được giao đất theo Nghị định 02/CP tự nguyện trả lại đất được giao. Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND thu hồi đất lâm nghiệp tại xã C là thuộc thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đất đai năm 2003. Sau khi nhận được các tài liệu liên quan, Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành quyết định thu hồi đất đúng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 131 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003.

Như vậy, quyết định thu hồi đất được Ủy ban nhân dân huyện L ban hành sau khi có đơn trả lại đất lâm nghiệp của cụ Đinh Bạt Đ, tờ trình của Ủy ban nhân dân xã C, biên bản thu hồi đất lâm nghiệp ngày 08 tháng 10 năm 2004 (có chữ ký của cụ Đ); mục đích thu hồi đất để thực hiện dự án KFW4 do Ngân hàng tái thiết Đức tài trợ, tạo điều kiện cho người dân về vốn, kỹ thuật và cầy trồng, đảm bảo được kế hoạch phát triển lâu dài, bền vững theo đúng mục đích sử dụng đất lâm nghiệp. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 1366/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất lâm nghiệp tại xã C, trong đó có đất của hộ gia đình cụ Đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi thu hồi đất, mỗi hộ gia đình được giao lại đất trồng rừng theo dự án KFW4 với diện tích không quá 02 ha và được nhận tiền công chăm sóc cây hàng năm theo quy định.

Bà Đinh Thị H cho rằng diện tích đất lâm nghiệp năm 1996 được giao cho hộ gia đình cụ ông Đinh Bạt Đ, bao gồm cả cụ bà Lê Thị D (vợ cụ Đ) và các con của cụ Đ, cụ D. Do đó, khi trả lại đất, chỉ một mình cụ Đ ký vào đơn đã xâm phạm đến quyền định đoạt tài sản chung của các thành viên khác trong hộ gia đình. Xét thấy, cụ Đinh Bạt Đ là chủ hộ gia đình, là người được trực tiếp nhận đất và đứng tên trong sổ lâm bạ. Khi tiến hành trả đất, cụ Đ phải có trách nhiệm thông báo cho các thành viên trong hộ gia đình. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà H là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà H đề nghị hủy một phần Quyết định số 1366/QĐ-UBND về việc thu hồi đất lâm nghiệp tại xã C đối với hộ gia đình bà Đinh Thị H.

[2.2] Xét kháng cáo buộc Ủy ban nhân dân huyện L ban hành quyết định thu hồi đất và lập phương án bồi thường theo quy định pháp luật. Đồng thời, chi trả toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ liên quan đến việc thu hồi đất và tài sản gắn liền diện tích đất lâm nghiệp 34,9 ha, tại Lô số 40, Khoảnh số III tại vùng đồi K, xã P cho gia đình bà H theo đúng quy định của pháp luật: Quá trình quản lý và chăm sóc rừng, gia đình cụ Đinh Bạt Đ đều đã được nhận hỗ trợ tiền công sức

chăm sóc hàng năm. Khi trả đất, cụ Đ không có yêu cầu về việc bồi thường nên các tài sản trên đất được chuyển giao về cho Ủy ban nhân dân xã C tiếp tục quản lý, chăm sóc. Khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn M đền bù số tài sản trên đất thì Ủy ban nhân dân xã C là đối tượng đang quản lý, thừa hưởng các tài sản trên đất nên được nhận số tiền đền bù là đúng quy định pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà H là có căn cứ; Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà Đinh Thị H.

[2.3] Xét kháng cáo yêu cầu tuyên hủy một phần Quyết định số 628/QĐ.UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện L đối với bà Đinh Thị H:

Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại: Ngày 28 tháng 11 năm 2015, bà Đinh Thị H, bà Đinh Thị T và bà Đinh Thị O (các con của cụ ông Đinh Bạt Đ và cụ bà Lê Thị D) có đơn gửi đến Ủy ban nhân huyện L, tỉnh N khiếu nại Quyết định số 1366/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện L. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 628/QĐ.UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 về việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị H là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại, ngày 20 tháng 4 năm 2016, Ban tiếp công dân huyện L đã tiến hành làm việc với bà Đinh Thị H và bà Đinh Thị O để làm rõ nội dung đơn khiếu nại. Sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành quyết định về việc xác minh nội dung khiếu nại, thành lập đoàn thanh tra giải quyết khiếu nại. Đoàn thanh tra huyện L đã tiến hành các thủ tục xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại bảo đảm các trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30 Luật Khiếu nại năm 2011.

Về nội dung: Nguồn gốc đất khiếu nại là đất lâm nghiệp được Ủy ban nhân dân huyện L giao cho các hộ gia đình quản lý, sử dụng theo Nghị định 02/CP với thời hạn 50 năm. Do việc sử dụng đất không có hiệu quả nên năm 2004, theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân xã C, các hộ gia đình đã trả đất được giao và Ủy ban nhân dân huyện L đã ban hành quyết định thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật. Cụ Đ đã có đơn trả đất và Ủy ban nhân dân huyện L có quyết định thu hồi diện tích đất 34,9 ha là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Quyết định số 628/QĐ.UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L không chấp nhận khiếu nại của bà H cho rằng việc thu hồi đất lâm nghiệp đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình nhưng không thông báo, không có quyết định thu hồi đất, các thành viên trong gia đình không biết việc thu hồi là đúng. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà H về việc đề nghị hủy một phần Quyết định số 628/QĐ.UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND huyện L đối với phần giải quyết khiếu nại của bà H là có căn cứ; Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà H.

Ngoài ra, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lê Danh Huệ và bà Ngô Thị E thừa nhận: Năm 2011, bà Ngô Thị E và con trai là anh Đinh Bạt L có chuyển nhượng cho ông Lê Danh H hai thửa đất bao gồm một thửa đất

mang tên anh Đinh Bạt L có diện tích 1,2049 ha (thửa đất số 107) và một thửa đất có nguồn gốc mang tên cụ Đinh Bạt Đ, diện tích 1,07 ha (thửa số 104); tổng diện tích của hai thửa là 2,2749 ha. Do bà Đinh Thị H khởi kiện vụ án hành chính nên hai bên chưa làm thủ tục chuyển nhượng xong. Bà E và ông H đều cho rằng việc chuyển nhượng hai thửa đất này không liên quan đến vụ án hành chính mà Tòa án đang giải quyết. Xét thấy, cụ Đinh Bạt Đ có đơn trả lại toàn bộ diện tích 34,9 ha đất lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh N có quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất là hợp lý và hợp pháp. Việc cụ Đ được nhận lại diện tích đất 1,07 ha là việc khác và diễn ra sau khi thực hiện thủ tục thu hồi diện tích đất 34,9 ha. Trên thực tế, theo bà Ngô Thị E thì từ trước đến nay, gia đình cụ Đ và bà E vẫn quản lý, sử dụng diện tích đất 1,07 ha này và không có ai xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của gia đình. Do đó, nếu chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc chưa thực hiện xong thủ tục chuyển nhượng đất cho người khác thì gia đình bà E hoặc người nhận chuyển nhượng đất có quyền, nghĩa vụ kê khai, làm các thủ tục để được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Nếu có tranh chấp thì các bên có quyền tự giải quyết hoặc khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án độc lập khác.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bà Đinh Thị H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của bà Đinh Thị H; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2019/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 8 Điều 38 và khoản 2 Điều 44 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 26 của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004; khoản 1 Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29 và Điều 30 của Luật Khiếu nại năm 2011; điểm b, điểm c khoản 1 Điều 131 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 02/CP ngày 15 tháng 01 năm 1994 của Chính phủ, xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H về việc tuyên hủy một phần Quyết định số 628/QĐ.UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc giải quyết nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn Y, Xóm 10, xã Hưng C, huyện B, tỉnh N và bà Đinh Thị H, Xóm 3, xã C, huyện L, tỉnh N (lần đầu); phần quyết định liên quan đến giải quyết khiếu nại của bà H;

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H về tuyên hủy một phần Quyết định thu hồi đất lâm nghiệp số 1366/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện L liên quan đến thu hồi đất lâm nghiệp tại Lô số 40, Khoảnh III, diện tích 34,9 ha ở vùng đồi K, xã C, huyện L, tỉnh N;

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H về buộc Ủy ban nhân dân huyện L ban hành quyết định thu hồi đất và lập phương án bồi thường theo quy định pháp luật và chi trả toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ liên quan đến việc thu hồi đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô số 40, Khoảnh III, diện tích 34,9 ha ở vùng đồi K, xã C, huyện L cho gia đình bà H.

Về án phí: Bà Đinh Thị H phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003113 ngày 27/11/2019 (do chị Hoàng Thị Nga nộp) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh N;
- TAND tỉnh N;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình